

TIẾP CẬN TỔNG THỂ VÀ ĐA CHIỀU VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

Huỳnh Thị Hồng Hạnh*, Nguyễn Mạnh Toàn**

Để tổ chức một hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT) hiệu quả nhằm cung cấp những thông tin hữu ích cho hoạt động quản lý thì việc nhận thức đúng bản chất của HTTTKT là hết sức quan trọng. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết, bài báo tổng hợp và hệ thống hóa các nghiên cứu trong và ngoài nước về HTTTKT trên sáu cách tiếp cận khác nhau. Đồng thời với việc nhận diện từng cách tiếp cận xét cả lý luận và thực tiễn, bài báo cũng đưa ra những hạn chế trong việc tiếp cận HTTTKT chỉ trên một khía cạnh hoặc một số yếu tố cấu thành HTTTKT. Kế thừa và phát triển các kết quả nghiên cứu đã có, bài viết đề xuất một cách tiếp cận mới mang tính tổng thể và đa chiều về HTTTKT để mô tả một cách khái quát và trực quan về mối liên hệ và tính thống nhất giữa các yếu tố cấu thành của HTTTKT.

Từ khóa: Kế toán, hệ thống thông tin, tiếp cận tổng thể, yếu tố.

1. Đặt vấn đề

Hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT) không chỉ là công cụ đắc lực cho việc kiểm soát, điều hành và ra quyết định của các cấp quản lý bên trong và bên ngoài tổ chức mà còn đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc phối hợp hoạt động và nâng cao hiệu quả tác nghiệp của các bộ phận chức năng. Tổ chức HTTTKT hiệu quả, phát huy đầy đủ vai trò, chức năng của hệ thống này trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm tạo ra những thông tin kế toán hữu ích là một trong những mối quan tâm hàng đầu của bất kỳ tổ chức nào. Điều đó chỉ thực hiện tốt khi nhận thức được đúng bản chất và vai trò quan trọng của HTTTKT.

Hệ thống là tập hợp các phần tử có quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại với nhau để tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm thực hiện một mục tiêu nhất định (Richard và cộng sự 2012; Romney và Steinbart, 2012; Wilkinson và Cerullo, 1997; Gelinas và Sutton, 2002; Nguyễn Văn Ba, 2005). Như vậy, nói đến hệ thống cần phải xem xét cả hai điều kiện. Thứ nhất là tập hợp các phần tử của hệ thống. Thứ hai là những mối liên hệ lẫn nhau giữa

các phần tử đó. Các phần tử của hệ thống có tính độc lập tương đối, tuy vậy, để hiểu bản chất của một hệ thống không chỉ xem xét các phần tử một cách riêng lẻ, độc lập nhau mà quan trọng hơn là phải nghiên cứu kết cấu, hiểu rõ mối liên hệ giữa các phần tử để tổ chức phối hợp hoạt động nhằm thực hiện tốt chức năng của hệ thống.

HTTTKT là một hệ thống gồm nhiều yếu tố cấu thành có mối liên hệ rất phức tạp. Tùy thuộc vào mục tiêu nghiên cứu có thể tiếp cận HTTTKT dưới nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, mỗi cách tiếp cận nghiên cứu về HTTTKT hiện nay thường chỉ chú trọng đến một khía cạnh hoặc một vài yếu tố của hệ thống này, chưa có nghiên cứu nào khái quát một cách đầy đủ, mối liên hệ bản chất của tất cả các yếu tố cấu thành HTTTKT. Vấn đề đang đặt ra là nghiên cứu HTTTKT cần thiết phải tiếp cận trên quan điểm hệ thống.

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết để tổng hợp và hệ thống các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến khái niệm và các yếu tố cấu thành HTTTKT, từ đó phát triển cách tiếp cận tổng thể và đa chiều về HTTTKT. Cách tiếp cận mới

này chú trọng phân tích các mối liên hệ chặt chẽ và thống nhất giữa các yếu tố cấu thành của HTTTKT, đặc biệt là trong điều kiện ứng dụng CNTT.

2. Các cách tiếp cận hiện tại hệ thống thông tin kế toán

2.1. Cách tiếp cận hướng đến đối tượng kế toán

HTTTKT là một khái niệm khá mới mẻ, do vậy để nghiên cứu bản chất và các mối liên hệ bên trong của HTTTKT trước hết phải xuất phát từ việc nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ và đối tượng của HTTTKT. Hiện nay tồn tại quan điểm đồng nhất khái niệm HTTTKT và kế toán. Theo đó, HTTTKT thu thập, ghi nhận, lưu trữ và xử lý dữ liệu kế toán và các dữ liệu liên quan khác để tạo ra những thông tin kế toán hữu ích phục vụ cho việc lập kế hoạch, kiểm soát, phối hợp, phân tích và ra quyết định (Salehi và cộng sự, 2010; Richard và cộng sự, 2012; Romney và Steinbart, 2012...). Theo cách tiếp cận này, HTTTKT thực hiện hai chức năng cơ bản: thông tin và kiểm soát về sự hình thành và vận động của tài sản nhằm bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của tổ chức. Đáng lưu ý là HTTTKT không cung cấp thông tin và kiểm soát về tất cả các mặt hoạt động mà chỉ cung cấp thông tin và kiểm soát các đối tượng của kế toán. Mọi sự hình thành và biến động của các đối tượng kế toán phải được ghi nhận, thông tin và kiểm soát theo từng lần phát sinh các nghiệp vụ kinh tế, theo từng loại, nhóm đối tượng và tổng hợp cho toàn đơn vị.

Hiện nay để theo dõi, hạch toán, quản lý và cung cấp thông tin về các đối tượng kế toán người ta thường tổ chức HTTTKT theo các phần hành. Toàn bộ dữ liệu kế toán được phân loại và xử lý theo từng phần hành nhất định như phần hành kế toán tiền, kế toán hàng tồn kho, kế toán thanh toán, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, kế toán tiêu thụ.... Kế toán các phần hành theo dõi và cung cấp thông tin về số dư đầu kỳ, số phát sinh tăng, phát sinh giảm trong kỳ và số dư cuối kỳ của từng đối tượng kế toán. Mỗi phần hành kế toán có thể do một nhân viên kế toán phụ trách một cách độc lập. Nhân viên phụ trách phần hành kế toán nào thì chịu trách nhiệm thu thập, kiểm tra các chứng từ liên quan và thực hiện việc phân loại, ghi sổ kế toán theo từng đối tượng kế toán thuộc phần hành. Cách tiếp cận này hướng đến đối tượng kế toán, là cách tiếp cận phổ biến nhất, và còn được xem là cách tiếp cận theo phần hành kế toán.

2.2. Cách tiếp cận theo chu trình

Trong những năm gần đây, đã có nhiều các nghiên cứu tiếp cận HTTTKT theo chu trình (*cycle approach*). Điều này xuất phát từ việc nhìn nhận trong quá trình hoạt động của một tổ chức có những công việc được lặp đi lặp lại một cách thường xuyên, liên tục theo một trình tự nhất định qua nhiều khâu, nhiều giai đoạn do nhiều bộ phận, nhiều cá nhân tham gia thực hiện. Chẳng hạn, trong doanh nghiệp sản xuất, có thể tổ chức các hoạt động thành bốn chu trình cơ bản là chu trình bán hàng và thu tiền, chu trình mua hàng và thanh toán, chu trình sản xuất và tài chính (Romney và Steinbart, 2012; Wikinson và Cerullo, 1997). Để đảm bảo các hoạt động được diễn ra một cách nhịp nhàng, đồng bộ nhằm đạt được hiệu quả cao, cần phải phối hợp hoạt động giữa các chức năng, bộ phận, cá nhân cùng tham gia trong cùng một chu trình. Chính vì thế, bên cạnh việc tổ chức HTTTKT theo từng phần hành, để theo dõi và cung cấp thông tin về từng đối tượng kế toán, cần thiết phải tiếp cận HTTTKT theo chu trình. Cách tiếp cận này hướng đến các đối tượng sử dụng thông tin kế toán trên cơ sở xác định rõ từng loại thông tin kế toán cần thiết cho ai, cho bộ phận chức năng nào trong một chu trình kinh doanh để tổ chức ghi nhận, theo dõi, báo cáo hoặc phân quyền truy cập khai thác dữ liệu, thông tin đó một cách nhanh chóng và chính xác nhất (Nguyễn Mạnh Toàn, 2011). Cách tiếp cận nghiên cứu HTTTKT theo chu trình là cách tiếp cận mới, có ý nghĩa to lớn trong kiểm soát nội bộ, tổ chức HTTTKT phù hợp với điều kiện ứng dụng CNTT, đặc biệt khi các tổ chức có ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (*Enterprise Resource Planning - ERP*). Tuy nhiên, cách tiếp cận này cũng chưa thể hiện một cách toàn diện mối quan hệ giữa việc tổ chức thông tin kế toán theo chu trình với các yếu tố khác của HTTTKT.

2.3. Cách tiếp cận theo hướng tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán

Con người là yếu tố quan trọng nhất, quyết định đến sự hình thành và tồn tại của HTTTKT cho dù hệ thống đó được thực hiện thủ công hay ứng dụng CNTT hiện đại. Tiếp cận HTTTKT chú trọng đến yếu tố con người cũng là một cách tiếp cận phổ biến, trong đó hướng nghiên cứu chủ yếu là các mô hình tổ chức công tác kế toán và tổ chức bộ máy kế toán. Mô hình tổ chức công tác kế toán liên quan đến phân công trách nhiệm trong xử lý thông tin kế

toán giữa các cấp trong một hệ thống quản lý tùy thuộc vào phân cấp quản lý tài chính. Việc phân công công tác kế toán giữa các cấp quản lý và trong nội bộ từng cấp là cơ sở hình thành nên bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán là tập hợp những người làm kế toán được phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể và có quan hệ mật thiết với nhau nhằm đảm bảo thực hiện toàn bộ công tác kế toán của một tổ chức (Đoàn Xuân Tiên, 2006). Cách thức tổ chức bộ máy kế toán phổ biến hiện nay là tổ chức theo các phần hành kế toán nhằm theo dõi, hạch toán, quản lý và cung cấp thông tin về các đối tượng kế toán cụ thể. Việc tổ chức bộ máy kế toán đóng vai trò then chốt trong quá trình xử lý và cung cấp thông tin kế toán, chính vì thế nghiên cứu về HTTKT không thể không đề cập đến việc tổ chức bộ máy kế toán. Tuy nhiên, cách tiếp cận này chỉ chú trọng đến yếu tố con người và tổ chức bộ máy nhân sự trong hoạt động kế toán, chưa thể hiện rõ nét các mối liên hệ giữa việc tổ chức bộ máy - với con người đóng vai trò trung tâm - và các thành tố khác của HTTKT.

2.4. Cách tiếp cận HTTKT với tư cách là một hệ thống thông tin

Việc ứng dụng CNTT đã tạo ra những thay đổi lớn trong lĩnh vực kế toán, nhất là phương thức xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin đã có những bước đột phá so với quy trình xử lý thủ công trước đây. Khi đó, kế toán đã phát triển nhanh chóng mang nhiều đặc trưng của ngành hệ thống thông tin và khái niệm hệ thống thông tin kế toán (*Accounting Information Systems*) được biết đến rộng rãi như là sự giao thoa của hai khái niệm hệ thống thông tin và kế toán (Phạm Văn Đăng, 2011). Theo cách tiếp cận này, HTTKT là hệ thống con của hệ thống thông tin quản lý (*Management Information System- MIS*) (Richard và cộng sự, 2012; Romney và Steinbart, 2012). Khái niệm về HTTKT theo cách tiếp cận hệ thống thông tin đã xuất hiện tại Việt Nam trong những năm gần đây (Thiều Thị Tâm và cộng sự, 2008; Nguyễn Thế Hưng, 2006...) và khá tương đồng với khái niệm HTTKT phổ biến trên thế giới. Theo đó, HTTKT là "một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp bao gồm nguồn nhân lực, các phương tiện, các phương pháp kế toán được tổ chức khoa học nhằm thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về tình hình huy động và sử dụng vốn của doanh nghiệp cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong từng kì nhất định" (Nguyễn Mạnh

Toàn và Huỳnh Thị Hồng Hạnh, 2011, tr.22).

Như các hệ thống thông tin khác, HTTKT có đầu vào, quy trình xử lý và đầu ra.

- Dữ liệu đầu vào: là các dữ kiện từ các hoạt động kinh tế phát sinh như mua vật tư, hàng hóa, bán hàng, thu tiền, các chi phí phát sinh, thanh toán tiền lương, công nợ, đầu tư... Thông tin về các dữ liệu đầu vào được ghi nhận chủ yếu thông qua các chứng từ kế toán.

- Quy trình xử lý: quy trình này bao gồm các bước công việc từ thu thập các dữ liệu kế toán, đến việc phân loại, xử lý, lưu trữ, phân tích, tổng hợp các dữ liệu này để cung cấp các thông tin kế toán. Quy trình xử lý của HTTKT rất phức tạp, đòi hỏi sự vận dụng hợp lý hệ thống các phương pháp kế toán trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc, các chuẩn mực kế toán và hệ thống các phương tiện kỹ thuật CNTT. Để cung cấp thông tin tổng hợp và chi tiết ở các mức độ khác nhau, trong giai đoạn xử lý thông tin, quan trọng nhất là việc tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán để làm căn cứ cho việc phân loại và hệ thống hóa thông tin theo từng loại đối tượng kế toán, từng loại chỉ tiêu phục vụ nhu cầu thông tin của người sử dụng với phương tiện vật chất biểu hiện là hệ thống các sổ kế toán.

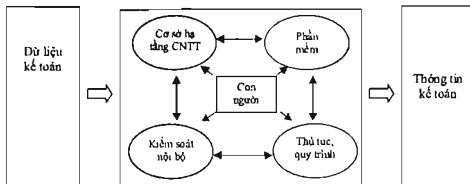
- Đầu ra: là các thông tin kế toán đáp ứng theo yêu cầu của người sử dụng, bao gồm các đối tượng bên ngoài tổ chức, các cấp quản trị cũng như phục vụ hoạt động tác nghiệp tại các bộ phận bên trong tổ chức. Phương tiện biểu hiện những thông tin tổng hợp và chi tiết đã được xử lý để cung cấp cho người sử dụng là hệ thống báo cáo kế toán gồm báo cáo tài chính và các báo cáo kế toán quản trị. Trong điều kiện ứng dụng CNTT, đầu ra của HTTKT còn là tất cả những thông tin kế toán cần thiết phục vụ công tác quản lý và tác nghiệp mà các bộ phận chức năng có thể được phân quyền truy cập.

Cách tiếp cận như trên thể hiện được chức năng thông tin của HTTKT, cho phép nghiên cứu để xác định cụ thể các yếu tố đầu vào, đầu ra và quy trình xử lý của hệ thống nhưng ở mức độ rất khái quát, chưa thể hiện được đầy đủ các yếu tố cấu thành của HTTKT.

2.5. Cách tiếp cận thông qua việc xác định các yếu tố cấu thành HTTKT

Để có thể nhìn nhận một cách đầy đủ và toàn diện hơn, một số nghiên cứu tiếp cận HTTKT thông qua việc mô tả những phần tử cấu thành nên hệ

Hình 1. Các yếu tố cấu thành hệ thống thông tin kế toán



Nguồn: Tác giả tự xây dựng dựa trên Romney và Steinbart, 2012; Nguyễn Mạnh Toàn, Huỳnh Thị Hồng Hạnh, 2011

thống này. Ở mức độ khái quát, HTTKT là tập hợp các nguồn lực con người và các phương tiện được thiết kế để chuyển các dữ liệu tài chính và các dữ liệu khác thành thông tin (Bodmar và Hopwood, 1995). Trong điều kiện tin học hóa, các thiết bị phần cứng và các phần mềm kế toán là một trong những yếu tố quan trọng của hệ thống (Domeika, 2005). Romney và Steinbart (2012) nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát nội bộ và đảm bảo an toàn dữ liệu của HTTKT nên xem các công cụ kiểm soát nội bộ cũng là yếu tố cấu thành HTTKT. Như vậy, HTTKT có sáu yếu tố cấu thành cơ bản: (1) con người, (2) thủ tục và quy trình xử lý thông tin, (3) dữ liệu về các hoạt động, (4) cơ sở hạ tầng CNTT gồm máy tính và các thiết bị kết nối thông tin, (5) phần mềm kế toán kể cả cơ sở dữ liệu kế toán và (6) công cụ kiểm soát nội bộ (Romney và Steinbart, 2012).

Cách tiếp cận trên đây tuy đã cung cấp một cách nhìn khá toàn diện, làm cơ sở cho việc phân tích và thiết kế HTTKT nhưng cũng mới chỉ ra được các yếu tố cơ bản chứ chưa thể hiện được mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành nên HTTKT.

2.6. Cách tiếp cận HTTKT trong điều kiện tin học hóa

Quy trình xử lý thủ công của hệ thống kế toán trước đây cơ bản đã được thay thế bằng hệ thống xử lý trên máy tính nên đề cập đến HTTKT là nói đến hệ thống được xử lý bằng máy tính (Lucey, 1991). HTTKT khi đó là hệ thống dựa trên máy tính để xử lý thông tin kế toán và hỗ trợ việc ra quyết định để kiểm soát các hoạt động của tổ chức (Nicolaou, 2000). Theo cách tiếp cận này, việc ứng dụng các phần mềm kế toán, tổ chức cơ sở dữ liệu kế toán, quy trình xử lý và tổng hợp dữ liệu trong điều kiện

ứng dụng CNTT đang được coi trọng. Hơn nữa, một số nghiên cứu chỉ ra rằng việc tổ chức dữ liệu kế toán một cách riêng lẻ, độc lập không giúp khai thác, kế thừa các dữ liệu và thông tin từ các bộ phận chức năng khác trong tổ chức cũng như việc chia sẻ thông tin kế toán đến các bộ phận, hỗ trợ các bộ phận khác trong hoạt động tác nghiệp cũng gặp nhiều hạn chế (Salehi và cộng sự, 2010; Nguyễn Mạnh Toàn, 2011). Do vậy, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng thông tin, phối hợp đồng bộ nguồn lực về thông tin thì thực hiện chia sẻ dữ liệu chung cho các hoạt động, cho phép người sử dụng truy vấn dữ liệu trong môi trường thời gian thực là cần thiết (Marnewick và Labuschagne, 2005). Một hệ thống như vậy chính là hệ thống ERP, trong đó HTTKT đóng vai trò là hạt nhân (Deshmukh, 2006).

3. Cách tiếp cận tổng thể và đa chiều về hệ thống thông tin kế toán

Qua việc tổng hợp trình bày trên cho thấy có nhiều cách tiếp cận khác nhau để hiểu được khái niệm và bản chất của HTTKT. Mỗi cách tiếp cận đều có ý nghĩa lý luận và thực tiễn nhất định. Tuy nhiên, việc chỉ đề cập đến một khía cạnh hoặc một số yếu tố cấu thành của HTTKT chưa cho phép hệ thống hóa và khái quát hóa được các mối liên hệ bản chất giữa các yếu tố cấu thành nên hệ thống. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước đây, tác giả trình bày một cách tiếp cận mới mang tính tổng thể và đa chiều, cho phép mô tả một cách khái quát và trực quan về mối liên hệ và tính thống nhất giữa các yếu tố cấu thành của HTTKT.

Mặc dù có rất nhiều yếu tố cấu thành nên HTTKT, tuy vậy để thuận tiện cho việc nghiên cứu và trình bày một cách trực quan, các yếu tố này có

thể được chia thành ba nhóm: (1) phần hành kế toán, (2) chu trình hoạt động và (3) các yếu tố còn lại gồm nguồn lực, phương pháp, quy trình hạch toán và có thể bao gồm cả các công cụ kiểm soát nội bộ. Ba nhóm này có mối liên hệ chặt chẽ và thống nhất với nhau. Trước tiên, ta xem xét mối liên hệ giữa các chu trình hoạt động và các phần hành (đối tượng) kế toán, sau đó sẽ xem xét mối liên hệ giữa các phần hành kế toán với các nguồn lực, phương pháp và quy trình hạch toán.

3.1. Mối liên hệ giữa các chu trình hoạt động và các phần hành kế toán

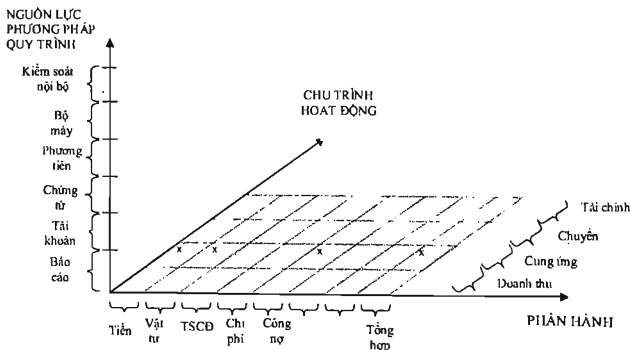
Mọi chu trình hoạt động đều nhằm thực hiện một nhiệm vụ tương đối trọn vẹn và có liên quan đến việc duy động, sử dụng các nguồn lực của tổ chức. Vì vậy, trong mỗi chu trình, ngoài các bộ phận khác như phòng cung ứng, phòng kinh doanh, bộ phận sản xuất, bộ phận tài chính... đều có sự tham gia của các phần hành kế toán để cùng thực hiện trọn vẹn chức năng của chu trình. Ví dụ, xem xét việc tổ chức thông tin trong chu trình cung ứng qua minh họa ở Hình 2.

Chu trình này thực hiện hai chức năng cơ bản là mua hàng và thanh toán cho nhà cung cấp. Các nghiệp vụ mua hàng liên quan đến hoạt động của bộ phận cung ứng, trong khi đó theo dõi công nợ và thanh toán tiền cho nhà cung cấp là chức năng của

bộ phận kế toán. Để thực hiện đầy đủ chức năng của chu trình đòi hỏi phải có sự phối hợp hoạt động và kiểm soát lẫn nhau giữa các bộ phận này. Các đối tượng kế toán có liên quan đến chu trình cung ứng thường bao gồm vật tư/hàng hóa, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, công nợ phải trả cho nhà cung cấp... Việc theo dõi, hạch toán và cung cấp thông tin về sự biến động của các đối tượng này do các phần hành kế toán có liên quan đảm nhiệm. Vùng được in đậm và các dấu “x” trên Hình 2 minh họa mối liên hệ giữa chu trình cung ứng với các phần hành kế toán tiền, vật tư, công nợ và tổng hợp.

Tương tự như vậy, việc tổ chức thông tin trong chu trình bán hàng và thu tiền với hai chức năng cơ bản là bán hàng và thu tiền có liên quan đến các phần hành kế toán là hàng hóa/thành phẩm, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, công nợ phải thu của khách hàng... Bộ phận này mua hàng (hoặc bán hàng) nhưng bộ phận khác lại thực hiện chi (hoặc thu) tiền đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ và chặt chẽ về mặt thông tin. Trong trường hợp chỉ chú trọng đến tổ chức hạch toán theo các phần hành (đối tượng) kế toán, người ta quan tâm đơn thuần đến việc hạch toán thu tiền, chi tiền (đối với phần hành kế toán tiền mặt) hoặc nhập kho, xuất kho vật tư/hàng hóa (đối với phần hành kế toán vật tư, hàng hóa)... mà không nhấn mạnh đến chức năng, vai trò của kế toán trong việc tham gia vào các chu trình để góp phần

Hình 2. Mối liên hệ giữa chu trình hoạt động và đối tượng kế toán



(Nguồn: Tác giả tự xây dựng)

thực hiện một cách có hiệu quả các hoạt động của tổ chức. Cần phải thấy rằng, kế toán thực hiện việc theo dõi công nợ khách hàng, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời tiền bán hàng là tích cực tham gia và thể hiện vai trò quan trọng của kế toán trong chu trình doanh thu. Trong khi đó việc chi tiền liên quan đến việc thanh toán đúng, đủ và kịp thời cho nhà cung cấp, phục vụ cho hoạt động cung ứng.

Như vậy, rõ ràng là mỗi chu trình hoạt động đều có liên quan đến nhiều đối tượng kế toán. Ngược lại, sự biến động của bất kỳ đối tượng kế toán nào cũng có liên quan đến một chu trình hoạt động cụ thể. Hiểu rõ mối liên hệ giữa từng chu trình và các phần hành kế toán liên quan đến chu trình có ý nghĩa quan trọng trong việc tổ chức HTTKT theo chu trình hướng đến các đối tượng sử dụng thông tin và phối hợp hoạt động một cách hiệu quả giữa kế toán và các bộ phận chức năng khác trong tổ chức, đặc biệt trong điều kiện ứng dụng CNTT.

3.2. Mối liên hệ giữa các phần hành kế toán với các nguồn lực, phương pháp và quy trình hạch toán

Giữa các phần hành (đối tượng) kế toán với các nguồn lực, phương pháp và quy trình hạch toán cũng có mối liên hệ chặt chẽ, thống nhất với nhau. Nếu như việc tổ chức thành các chu trình hoặc việc theo dõi quản lý theo từng đối tượng kế toán mang tính trừu tượng, thể hiện bằng các ý niệm, thì việc sử dụng các phương pháp kế toán, các nguồn lực (con người, các phương tiện kỹ thuật) và quy trình hạch toán biểu hiện mặt cụ thể của HTTKT.

Mỗi phần hành kế toán thường được theo dõi bởi một kế toán viên cụ thể nên bộ máy kế toán cũng phải được tổ chức phù hợp để phân công, phân nhiệm đối với từng kế toán viên trong việc hạch toán tổng hợp và hạch toán chi tiết theo từng phần hành (đối tượng) kế toán.

Mỗi người trong bộ máy kế toán, tương ứng với chức năng nhiệm vụ của mình, được trang bị các phương tiện làm việc, bao gồm các thiết bị CNTT, sự phân quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu kế toán thông qua các phần mềm kế toán để cập nhật và truy xuất các dữ liệu có liên quan đến phần hành mình phụ trách...

Để đảm bảo chức năng thông tin và kiểm soát của HTTKT đòi hỏi việc thực hiện hạch toán kế toán phải tuân theo quy trình và các phương pháp kế toán. Việc hạch toán ghi chép ban đầu được thực

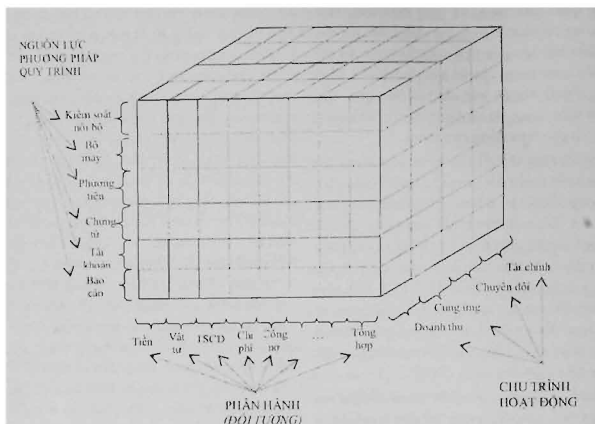
hiện bằng phương pháp chứng từ. Mỗi đối tượng kế toán được phản ánh trên một số loại chứng từ nhất định và mỗi chứng từ là một minh chứng cho từng lần biến động của một đối tượng kế toán cụ thể. Tiếp đó, ở giai đoạn xử lý, tài khoản được sử dụng để theo dõi tình hình và sự biến động của từng loại tài sản, nguồn vốn và sự vận động của chúng trong quá trình kinh doanh. Mỗi tài khoản (bao gồm tài khoản tổng hợp và tài khoản chi tiết) sẽ gắn liền với từng đối tượng kế toán cụ thể. Các loại sổ kế toán, báo cáo kế toán cũng phải được thiết kế phù hợp để ghi nhận, lưu trữ và cung cấp các thông tin tổng hợp của toàn đơn vị và chi tiết cho từng đối tượng kế toán. Nói cách khác, khi nghiên cứu chứng từ, tài khoản, sổ kế toán và báo cáo kế toán nhất thiết cũng phải xem xét trong mối liên hệ với các đối tượng, phần hành kế toán và các chu trình hoạt động có liên quan. Ví dụ, khi đề cập đến chứng từ nói toán, không thể nói chung chung mà phải xác định rõ chứng từ liên quan đến đối tượng kế toán nào, do phần hành nào theo dõi và hạch toán, phát sinh trong chu trình nào... Có như vậy thì việc tổ chức chứng từ kế toán mới thực sự cụ thể và có ý nghĩa.

Ngoài ra để đảm bảo thực hiện tốt chức năng thông tin và kiểm soát của HTTKT cũng cần phải có các công cụ kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra đối với hoạt động của tổ chức nói chung và đối với HTTKT nói riêng. Các công cụ kiểm soát này được xây dựng trên cơ sở đặc điểm từng loại đối tượng kế toán, theo từng chu trình và từng giai đoạn của quy trình tạo lập thông tin kế toán.

Mối liên hệ và tính thống nhất giữa ba nhóm yếu tố phần hành kế toán, chu trình hoạt động với các phương pháp, nguồn lực, quy trình hạch toán và công cụ kiểm soát nội bộ được thể hiện một cách trực quan theo không gian ba chiều như Hình 3.

Như vậy, có thể thấy rằng, tất cả hoạt động của một tổ chức đều thuộc các chu trình nhất định và mỗi chu trình hoạt động đều có liên quan đến các phần hành kế toán. Nhân viên kế toán phần hành với sự hỗ trợ của các phương tiện kỹ thuật sẽ thu thập, kiểm tra chứng từ, thực hiện phân loại, ghi sổ kế toán và báo cáo thông tin về đối tượng kế toán thuộc trách nhiệm theo dõi. Trong toàn bộ quá trình hoạt động, các công cụ kiểm soát nội bộ cũng được sử dụng để giúp thực hiện đầy đủ chức năng của từng chu trình, hướng đến việc đạt được mục tiêu chung của tổ chức.

Hình 3. Mối liên hệ giữa các yếu tố cấu thành HTTTKT



(Nguồn: Tác giả tự xây dựng)

4. Kết luận

Qua việc tổng hợp và hệ thống hóa các nghiên cứu trong và ngoài nước, bài viết đã giới thiệu sáu cách tiếp cận nghiên cứu về khái niệm và bản chất của HTTTKT hiện nay. Bên cạnh việc nhận diện ý nghĩa lý luận và thực tiễn của từng cách tiếp cận về HTTTKT, tác giả cũng chỉ ra những hạn chế trong việc tiếp cận HTTTKT trên một khía cạnh hoặc một

số yếu tố cấu thành HTTTKT. Từ đó, bài viết trình bày một cách tiếp cận mới mang tính tổng thể và đa chiều về HTTTKT. Cách tiếp cận mới, mô tả một cách khái quát và trực quan về mối liên hệ và tính thống nhất giữa các yếu tố cấu thành của HTTTKT, giúp hiểu rõ hơn bản chất HTTTKT và nhờ đó có thể ứng dụng trong quá trình phân tích, thiết kế và tổ chức một HTTTKT hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo:

Bodnar, G.H., Hopwood W.S (1995), *Accounting Information Systems*, 7th edition, New Jersey, Prentice Hall.

Deshmukh, A. (2006): *Digital Accounting: The effect of the Internet and ERP on Accounting*, Hershey, PA: Idea Group Publishing, IRM Press.

Đoàn Xuân Tiên (2006), *Giáo trình Tổ chức công tác kế toán*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

Domeika, r. (2005), "Secondary Economic Information of an Enterprise and its Computerized Arrangement", *Engineering Economics*.

Gelinas U.R, Sutton S G (2002), *Accounting Information System*, South –Western.

Lucey, T. (1991) *Management Information systems*, London: DP Publications Ltd.

Marnewick C., Labuschagne L. (2005), "A conceptual model for enterprise resource planning", *Information Management & Computer Security*, 13(2).

Nicolaou, A. (2000), "A Contingency Modal of Perceived Effectiveness in Accounting Information Systems: Organization Coordination And Control Effects", *International Journal of Accounting Information Systems*, Vol 1

- Nguyễn Văn Ba (2005), *Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Mạnh Toàn (2011), "Tiếp cận theo chu trình – cơ sở để nâng cao hiệu quả của hệ thống thông tin kế toán", *Tạp chí kế toán và kiểm toán*, số 92.
- Nguyễn Mạnh Toàn, Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2011), *Hệ thống thông tin kế toán*, Nhà xuất bản tài chính.
- Nguyễn Thế Hưng (2006), *Hệ thống thông tin kế toán (Lý thuyết, bài tập và bài giải)*, Nhà xuất bản Thống kê.
- Phạm Văn Đăng (2011) "Đối tượng thông tin kế toán của mô hình tổng kế toán nhà nước", *Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán*, 40-41.
- Richard B.D, Ulric G.J.R, Patrick R.W (2012), *Accounting Information Systems: Foundations in Enterprise Risk Management*, 9th edition, South – Western.
- Romney M.B, Steinbart P.J (2012), *Accounting Information Systems*, 12th edition, Prentice Hall.
- Salehi M., Rostami, V., Mogadam, A. (2010), "Usefulness of Accounting Information System in Emerging Economy: Empirical Evidence of Iran" *International Journal of Economics and Finance*, 2(2).
- Thiếu Thị Tâm, Nguyễn Việt Hưng, Phạm Quang Huy, *Hệ thống thông tin kế toán*, Nhà xuất bản Thống kê, 2008.
- Wilkinson J.W., Cerullo M.J. (1997), *Accounting Information Systems*, 3rd edition, John Wiley & Sons, Inc.

An intergrated and multi-dimensional approach to accounting information system

Abstract

Understanding the essence of the accounting information systems (AIS) is crucial in order to develop an effective AIS. This article reviews the domestic and international previous studies on AIS using six different approaches. The article identifies the shortcoming in AIS approaches based on only one aspect or some elements of AIS. Building on the findings from the previous research, the article suggests a new integrated and multi-dimensional of AIS to give a brief and visual description of the linkages and consistency among the elements of AIS.

Thông tin tác giả:

* **Huỳnh Thị Hồng Hạnh**, Thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

+ *Lý lịch khoa học*: <http://scv.udn.vn/hthhanh>

+ *Lĩnh vực nghiên cứu chính*: Ứng dụng tin học trong công tác kế toán, Hệ thống thông tin kế toán, Kế toán quản trị.

Các công trình nghiên cứu đã được đăng ở một số tạp chí như Phát triển kinh tế, Tạp chí Kế toán, Tạp chí Khoa học và công nghệ.

+ *Email*: hanhkt2000@yahoo.com

** **Nguyễn Mạnh Toàn**, Phó giáo sư, tiến sĩ Ban Kế hoạch tài chính, Đại học Đà Nẵng.

+ *Lý lịch khoa học*: <http://scv.udn.vn/nmtoan>

+ *Lĩnh vực nghiên cứu chính*: Kế toán quản trị, Phân tích tài chính, Ứng dụng tin học trong công tác kế toán, Mô hình cân bằng tổng thể và ứng dụng trong thực tế, Mô hình cân đối liên ngành, liên vùng.

Các công trình nghiên cứu đã được đăng trên các tạp chí như Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Phát triển kinh tế, Economic Development Review, Tạp chí Kế toán, Tạp chí Khoa học và công nghệ...